

Ba Vì, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp tài sản sau ly hôn*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị X, sinh năm 1972

- Bị đơn: Ông Bàn Sinh T, sinh năm 1972

Đều HKTT: Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bạch Công T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Ba Vì.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Vì

+ Ủy ban nhân dân xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Trung L – Chủ tịch UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì.

+ Anh Bàn Tiến Ch, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác định tài sản chung của bà Lý Thị X, ông Bàn Sinh Th gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 365m² tại thửa số 425, tờ bản đồ 02 thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Trên đất có các tài sản gồm: 01 nhà cấp 4 diện tích 75,8m² xây dựng năm 2005; 01 bếp diện tích 24,9m²; 01 sân bê tông diện tích 73,6m²; Nhà vệ sinh 11,4m²; chuồng chăn nuôi 22,2m². Ngoài ra không còn tài sản gì khác.

+ Tạm giao ông Bàn Sinh Th sử dụng diện tích đất 113,2m² đất tại thửa 425-2 tờ bản đồ 02 thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giá trị 31.356.400đ; Được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,4. Cụ thể: từ điểm 5 đến điểm 6 có chiều dài 6,49m; Từ điểm 6 đến điểm 7 có chiều dài 16,31m; Từ điểm 7 đến điểm 4 có chiều dài 7,58m; Từ điểm 4 đến điểm 5 có chiều dài 15,99m (có sơ đồ kèm theo). Trên đất có các tài sản gồm 01 bếp, nhà vệ sinh, chuồng chăn nuôi giá trị 11.872.694đ; Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 43.229.094 đồng.

+ Tạm giao bà Lý Thị X và anh Bàn Tiến Ch cùng sử dụng diện tích đất 251,8m² đất tại thửa 425-1 tờ bản đồ 02 thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giá trị 69.748.600đ, được giới hạn bởi các điểm 1, 5, 4, 3, 2; Cụ thể: Từ điểm 1 đến điểm 5 dài 21,66m; Từ điểm 5 đến điểm 4 dài 15,99m; Từ điểm 4 đến điểm 3 dài 10,87m; Từ điểm 3 đến điểm 2 dài 7,55m; Từ điểm 2 đến điểm 1 dài 9,90m (có sơ đồ kèm theo). Trên đất có các tài sản gồm nhà ở, sân bê tông giá trị 22.290.566đ. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 92.039.166đ.

Bà Lý Thị X, anh Bàn Tiến Ch, ông Bàn Sinh Th có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai đối với diện tích đất được tạm giao sử dụng thửa số: 425, tờ bản đồ số: 02 có địa chỉ tại: thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Bà Lý Thị X có trách nhiệm trả tiền chênh lệch tài sản cho ông Bàn Sinh Th số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

* Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn toàn bộ án phí cho bà Lý Thị X, anh Bàn Tiến Ch, ông Bàn Sinh Th do thuộc đối tượng hộ nghèo. Hoàn trả bà Lý Thị X số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000đ tại biên lai số 9434 ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án huyện Ba Vì, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ THU HƯỜNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

